

BÀI 1: TÔI VÀ CÁC BẠN

Môn: Ngữ văn 6; Số tiết: 16 tiết (từ tiết 01 ->16)

TUẦN 03

TIẾT PPCT: 08, 09 (Tiếp theo)

VĂN BẢN

BẮT NẠT

(Nguyễn Thế Hoàng Linh)

I. Mục tiêu

1. Năng lực

1.1. Năng lực đặc thù

- Nhận biết sự khác nhau giữa thể loại truyện và thơ; đặc điểm câu thơ: thể thơ, bố cục, chủ đề.
- Nhận biết và phân tích được giá trị nghệ thuật và giá trị nội dung của bài thơ. Qua việc tìm hiểu bài thơ: học sinh có thái độ đúng đắn trước hiện tượng bắt nạt, xây dựng môi trường học đường lành mạnh, an toàn, hạnh phúc.

1.2. Năng lực chung (Năng lực tự chủ và tự học; Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo): Thông qua việc đưa ra quan điểm, ý kiến riêng của HS biết phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên tham gia hoạt động; biết chú ý lắng nghe và tiếp nhận thông tin, ý tưởng với sự cân nhắc, chọn lọc

2. Phẩm chất: Giúp học sinh có thái độ đúng đắn trước hiện tượng bắt nạt, xây dựng môi trường học đường lành mạnh, an toàn, hạnh phúc.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên: Kế hoạch bài dạy (Giáo án); Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi; Tranh ảnh về nhà thơ, hình ảnh; giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

2. Chuẩn bị của học sinh: SGK, SBT Ngữ văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn

học bài, vở ghi.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Tạo tâm thế cho HS bước vào bài học mới.

b. Nội dung: Sử dụng phương pháp thuyết trình, gợi mở, chia sẻ và trao đổi kinh nghiệm tạo cảm xúc của bản thân.

c. Sản phẩm: Nội dung câu trả lời của học sinh và suy nghĩ trả lời câu hỏi.

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV& HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
----------------------	------------------

<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV: Em đã từng chứng kiến hoặc đọc thông tin về hiện tượng bắt nạt trong trường học chưa? Hãy chia sẻ suy nghĩ của em về hiện tượng bắt nạt trong môi trường học đường của chúng ta.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS trao đổi, chia sẻ sự trải nghiệm của bản thân và cảm xúc suy nghĩ của chính mình. GV gợi mở cho HS đi đúng hướng trong câu hỏi yêu cầu.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 1 đến 3 HS chia sẻ trải nghiệm của bản thân. GV nhận xét và khuyến khích HS có sự trải nghiệm hay.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới. (<i>GV ghi tên bài học lên bảng</i>)</p>	<p>- HS chia sẻ trải nghiệm của bản thân</p> <p><i>Giới thiệu vào bài mới:</i> Trong trường học, có những bạn thường bị bắt nạt như phải chia sẻ đồ ăn, đồ dùng học tập... khi bạn khác yêu cầu. Hiện tượng bắt nạt đó là tốt hay xấu? Chúng ta nên cư xử với nhau như thế nào cho phù hợp? Bài học hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau đi tìm hiểu văn bản: BẮT NẠT của Nguyễn Thế Hoàng Linh.</p>
--	--

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 1: Tìm hiểu chung

a. Mục tiêu: Nắm được các thông tin về tác giả, tác phẩm, cách đọc và hiểu nghĩa những từ khó.

b. Nội dung: Sử dụng phương pháp thuyết trình, hỏi – đáp, gợi mở, thảo luận nhóm.

c. Sản phẩm học tập: Phiếu học tập và bảng đánh giá hoạt động học tập của HS.

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Nhiệm vụ 1 Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS đọc và giới thiệu về tác giả và tác phẩm (<i>chú thích 1 SGK Tr 27</i>) GV: Qua phần đọc về tác giả, tác phẩm em hãy nêu những nét cơ bản về tác giả? Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ HS nghe phần đọc chú thích và trả lời câu hỏi. GV cho HS làm việc cá nhân.</p>	<p>I. Tìm hiểu chung 1. Tác giả</p> <p>- HS lắng nghe bạn đọc phần chú thích (1) SGK Tr27.</p>

<p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV cho 1 đến 2 HS trình nội dung câu hỏi. GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. GV ghi nội dung cốt lõi lên bảng. (HS có thể tự ghi nội dung cốt lõi vào vở viết).</p> <p>Nhiệm vụ 2</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV hướng dẫn cách đọc bài thơ: Bài thơ được làm theo thể thơ 5 chữ, với giọng điệu sôi nổi, vui tươi, hồ hởi. Cần nhấn mạnh ở những câu thơ dùng câu hỏi tu từ giúp người đọc người nghe trầm lắng và suy ngẫm. GV đọc mẫu và gọi HS đọc bài GV: Qua phần đọc em cho biết bài thơ làm theo thể thơ gì? Nhận xét về nhịp điệu của bài thơ. GV yêu cầu HS đọc chú thích những từ khó: <i>híp-hóp, mù tạt</i></p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ HS đọc bài. Tất cả HS lắng nghe bạn đọc để nhận xét cách đọc bài của bạn.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 2 HS đọc văn bản. GV gọi HS nhận xét, cách đọc bài của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, bổ sung, chốt lại cách đọc bài của HS và ghi nội dung cốt lõi lên bảng.</p>	<p>- Tác giả: Nguyễn Hoàng Thế Linh sinh năm 1982 tại Hà Nội. - Thơ anh viết cho trẻ em rất hồn nhiên, ngộ nghĩnh, trong trẻo, tươi vui.</p> <p>2. Tác phẩm: Bài thơ được trích từ tập thơ <i>Ra vườn nhật nắng</i>; được sáng tác vào năm 2017.</p> <p>3. Đọc văn bản</p> <p>- HS đọc văn bản và chú thích SGK Tr27.</p> <p>→ Bài thơ được làm theo thể thơ 5 chữ, nhịp thơ 3/2.</p>
---	---

Hoạt động 2: Tìm hiểu chi tiết văn bản

a. Mục tiêu

- Giúp học sinh nhận biết được sự khác nhau về thể loại của văn bản truyện và văn bản thơ; đặc điểm của thơ: thể thơ, bố cục, chủ đề.
- Nhận biết và phân tích được giá trị nghệ thuật và giá trị nội dung của bài thơ.

b. Nội dung: Sử dụng phương pháp thuyết trình, bình giảng, thảo luận nhóm, làm việc cá nhân, trao đổi-chia sẻ thông qua trải nghiệm bản thân.

c. **Sản phẩm học tập:** Dùng phiếu học tập và bảng đánh giá hoạt động học tập của học sinh.

d. **Tổ chức thực hiện**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV& HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Nhiệm vụ 1</p> <p>Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ GV: Với thái độ của nhân vật “tớ” được thể hiện như thế nào qua cách xưng hô, cách nói, giọng điệu, lời nhắn gửi đối với các bạn bắt nạt và bị bắt nạt ra sao? Hãy tìm các từ ngữ, chi tiết thể hiện điều đó. <i>(Dùng phiếu học tập cho HS)</i></p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS thảo luận theo cặp đôi (Thời gian khoảng 3 đến 4 phút) GV gọi mở cho HS để tìm những chi tiết thể hiện cách xưng hô, cách nói, giọng điệu, lời nhắn gửi đối với các bạn bắt nạt và bị bắt nạt. <i>(Phát phiếu học tập cho HS)</i></p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 2 đến 3 HS trình bày kết quả thảo luận. GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn (nếu có)</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức GV ghi nội dung chính lên bảng. <i>(HS có thể tự ghi nội dung cốt lõi vào vở viết).</i> GV chuẩn kiến thức: Thái độ của nhân vật “tớ” rất rõ ràng: đã phê bình thẳng thắn, phủ định một cách mạnh mẽ chuyện bắt nạt nhưng vẫn cởi mở, thân thiện, trò chuyện tâm tình và dí dỏm, hài hước với các bạn bắt nạt. Với các bạn bị bắt nạt, nhân vật thể hiện sự gần gũi, tôn trọng, yêu mến, sẵn sàng bênh vực.</p> <p>Nhiệm vụ 2</p> <p>Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ GV1: Em hãy cho biết cụm từ “đừng bắt nạt” xuất hiện bao nhiêu lần trong bài</p>	<p>II. Tìm hiểu chi tiết</p> <p>1. Thái độ của nhân vật “tớ”</p> <p>→ Thái độ với các bạn bắt nạt: “Bắt nạt là xấu lắm, Bất cứ ai trên đời / Đều không cần bắt nạt; Vẫn không thích bắt nạt/Vì bắt nạt rất hôi...; Đừng bắt nạt, bạn ơi; Sao không trêu mù tạt; Tại sao không học hát / Nhảy híp-hóp cho hay?”</p> <p>→ Thái độ với các bạn bị bắt nạt: Những bạn nào nhút nhát / Thì là giống thỏ non / Trông đáng yêu đấy chứ; Bạn nào bắt nạt bạn / Cứ đưa bài thơ này / Bảo nếu thích bắt nạt / Thì đến gặp tớ ngay.</p> <p>→ Thái độ rõ ràng với việc bắt nạt: thẳng thắn phê bình, phủ định mạnh mẽ chuyện bắt nạt và tôn trọng, yêu mến, sẵn sàng bênh vực những bạn bị bắt nạt.</p> <p>2. Ý vị hài hước của bài thơ</p>

thơ? Việc lặp lại như vậy có tác dụng gì?
GV2: Em đồng tình hay không đồng tình với thái độ của nhân vật “tớ” trong bài thơ?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS thảo luận theo nhóm, chia lớp làm 10 nhóm (cứ 5 nhóm trả lời 1 câu hỏi)

GV hỗ trợ cho nhóm cần được giúp đỡ, gợi mở, trao đổi-chia sẻ qua trải nghiệm thực tế.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi 4 HS đại diện 4 nhóm trình bày kết quả thảo luận (2 câu hỏi)

GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn (nếu có).

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức
GV ghi nội dung chính lên bảng. *(HS có thể tự ghi nội dung cốt lõi vào vở viết).*

Nhiệm vụ 3

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV: Văn bản Bắt nạt tác giả đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật gì và có tác dụng như thế nào?

GV: Qua phần tìm hiểu nội dung và nghệ thuật em rút ra được bài học gì cho bản thân?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS thảo luận nhóm để trao đổi, chia sẻ những trải nghiệm của bản thân để rút ra bài học.

GV gợi mở cho HS để định hướng tìm phát hiện được nghệ thuật nổi bật của văn bản là gì? Và rút ra bài học cho bản thân.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi 2 đến 4 HS trình bày kết quả thảo luận 2 câu hỏi ở trên.

GV gọi 1 vài HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

→Cụm từ “đùng bắt nạt” xuất hiện 7 lần
Nhằm nhấn mạnh thái độ thẳng thắn phê bình, không đồng tình với hành động bắt nạt.

→Chúng ta đồng tình vì bắt nạt là một thói xấu có thể gây ra những tổn thương, nỗi sợ hãi, gây ra nỗi ám ảnh cho những bạn bị bắt nạt.

→Nghệ thuật nổi bật: điệp ngữ cụm từ “đùng bắt nạt” có tác dụng để nhắc nhở mọi người và thể hiện thái độ phủ định đối với thói xấu là bắt nạt.

- Với ịọng điệu thơ: hồn nhiên, dí dỏm, thân thiện.

GV ghi nội dung cơ bản lên bảng. (HS có thể tự ghi nội dung cốt lõi vào vở viết).

Nhiệm vụ 4

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV: Qua phần đọc hiểu văn bản em hãy tổng kết nội dung và nghệ thuật của văn bản là gì?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS thảo luận sử dụng phương pháp sơ đồ tư duy.

GV chia lớp làm 5 nhóm (chuẩn bị 5 tờ roki và bút dạ)

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV cho 5 nhóm lên trình bày kết quả thảo luận treo lên bảng.

GV gọi 3 HS lên nhận xét, bổ sung kết quả thảo luận của nhóm bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

→ Bài học của bản thân: Chúng ta cần đối xử tốt với bạn bè, có thái độ hoà đồng và đoàn kết, sẵn sàng giúp đỡ, bên vực những bạn yếu hơn mình.

III. Tổng kết

1. Nội dung

→ Bài thơ nói về hiện tượng bắt nạt một thói xấu cần phải phê bình và loại bỏ. Qua đó, mỗi người cần có thái độ đúng đắn trước hiện tượng bắt nạt, xây dựng một môi trường học đường lành mạnh, an toàn và hạnh phúc.

2. Nghệ thuật

- Với thể thơ 5 chữ, sử dụng điệp ngữ cụm từ “đừng bắt nạt” có tác dụng để nhắc nhở mọi người và thể hiện thái độ phủ định đối với thói xấu là bắt nạt.

- Giọng điệu: hồn nhiên, dí dỏm, thân thiện, khiến câu chuyện dễ tiếp nhận mà còn mang đến một cách nhìn thân thiện, bao dung và độ lượng.

PHIẾU HỌC TẬP

TÌM HIỂU NHÂN VẬT “TÓ” TRONG VĂN BẢN BẮT NẠT

Nhóm/cá nhân: lớp 6

Stt	Yêu cầu	Nội dung	Tìm từ ngữ và chi tiết
1	Cách xưng hô của nhân vật “tớ” như thế nào?
2	Nhân vật “tớ” có cách nói và giọng điệu ra

	sao?
3	Lời nhắn gửi đối với các bạn bắt nạt và bị bắt nạt là gì?

3. Hoạt động 3: Luyện tập

- a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đọc hiểu văn bản (nội dung và nghệ thuật)
- b. Nội dung:** Sử dụng phương pháp bình giảng, làm việc cá nhân để học sinh hoàn thành bài tập.
- c. Sản phẩm học tập:** Kết quả học tập của học sinh.
- d. Tổ chức thực hiện**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV& HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV cho HS viết đoạn văn (khoảng 5 → 7 câu) nêu suy nghĩ của em về hiện tượng bắt nạt trong học đường hiện nay.</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS làm việc cá nhân theo cảm xúc thực của HS để chia sẻ với các bạn và cả lớp.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 1 đến 2 HS đọc bài viết của bản thân và tôn trọng cách viết của cá nhân. GV gọi 1 đến 2 HS lên nhận xét, bổ sung kết quả thảo luận của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.</p>	<p>IV. Luyện tập</p> <p>- HS trình bày bài viết, chia sẻ và trao đổi</p> <p>- GV khuyến khích những bài viết mang tính thực tế trong thế giới ở xung quanh của HS.</p>

4. Hoạt động 4: Vận dụng

- a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để vận dụng vào đời sống thực tế của học sinh để giải quyết tình huống.
- b. Nội dung:** Sử dụng phương pháp gợi mở, nêu tình huống có vấn đề, làm việc cá nhân.
- c. Sản phẩm học tập:** Cách giải quyết các tình huống của học sinh.
- d. Tổ chức thực hiện**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV& HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV cho HS đọc 3 tình huống sau và đưa ra cách xử</p>	<p>V. Vận dụng</p>

lý tình huống.

TH 1: Nếu em bị bắt nạt thì em im lặng chịu đựng; chống lại kẻ bắt nạt hay chia sẻ, tìm sự trợ giúp từ bạn bè, thầy cô, gia đình?

TH 2: Nếu chứng kiến chuyện bắt nạt: em thờ ơ, không quan tâm vì đó là chuyện không liên quan đến mình, có thể gây nguy hiểm cho mình hoặc “vào hùa” để cổ vũ hay can ngăn kẻ bắt nạt và bên vực nạn nhân bị bắt nạt?

TH 3: Nếu mình là kẻ bắt nạt, em coi đó là chuyện bình thường, thậm chí là cách khẳng định bản thân hay nhận ra đó hành vi xấu cần từ bỏ, cảm thấy ân hận và xin lỗi người bị mình bắt nạt.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV chia lớp thành 3 nhóm, thảo luận và nêu ý kiến của mình trong các tình huống

GV hướng dẫn và gợi mở cho HS có hướng giải xử lý tình huống.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi 1 đến 2 HS đọc kết quả xử lý tình huống của nhóm.

GV gọi 1 đến 2 HS lên nhận xét, bổ sung kết quả thảo luận của nhóm bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. GV phải tôn trọng ý kiến tích cực của HS và động viên khích lệ kịp thời những tình huống hay nhất đặt ra.

- 3 nhóm thảo luận với 3 tình huống cụ thể để giải quyết vấn đề.

- Các nhóm đưa ra nhiều cách giải quyết vấn đề khác nhau, nhưng phải đưa ra hướng giải quyết tích cực nhất, mang giá trị nhân văn trong xử lý tình huống.

Dặn học sinh học bài ở nhà: Xem lại nội dung bài đã học và soạn bài: *Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em.*

TIẾT PPCT: 10, 11, 12, 13, 14

VIẾT

VIẾT BÀI VĂN KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM CỦA EM

I. Mục tiêu

1. Năng lực

1.1. Năng lực đặc thù

- HS biết viết bài văn đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; chỉnh sửa bài viết, rút kinh nghiệm

- HS viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể.

1.2. Năng lực chung (Năng lực tự chủ và tự học; Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo): Thông qua việc đưa ra quan điểm, ý kiến riêng của HS biết phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên tham gia hoạt động; biết chú ý lắng nghe và tiếp nhận thông tin, ý tưởng với sự cân nhắc, chọn lọc

2. Phẩm chất: Có ý thức tự giác, tích cực, vui vẻ, hòa đồng, chia sẻ trong học tập.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên: Kế hoạch bài dạy (Giáo án); Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi; phân công nhiệm vụ cho, học sinh hoạt động trên lớp; giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

2. Chuẩn bị của học sinh: SGK, SBT Ngữ văn 6 tập 1, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề

a. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh, thu hút học sinh sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Tạo tâm thế tốt nhất để bước vào tìm hiểu nội dung bài học.

b. Nội dung: Phương pháp thuyết trình, cá nhân, cặp đôi.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh và giải quyết tình huống.

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV& HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV Trong văn bản Bài học đường đời đầu tiên của Tô Hoài, nhân vật Dế Mèn đã kể lại trải nghiệm đáng nhớ của mình như thế nào?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS làm việc cặp đôi, cá nhân để tái hiện lại câu chuyện để trả lời câu hỏi.(Thời gian khoảng 3 -> 5 phút) GV gọi mở cho học sinh đề vào nội dung truyện đi đúng hướng.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 1 đến 2 học sinh trả lời nội dung câu hỏi yêu cầu. GV gọi 1 đến 2 HS lên nhận xét, bổ sung kết quả của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.</p>	<p>- Dế Mèn đã chia sẻ lại kỉ niệm đáng nhớ. Vì trò trêu chọc dại dột của mình đã gây nên cái chết của Dế Choắt.</p> <p>Giới thiệu vào bài mới: Bất cứ là ai trong số chúng ta cũng đều phải trải qua những kỉ niệm đáng nhớ trong cuộc đời, đó có thể là kỉ niệm vui, buồn, hạnh phúc, đau khổ... Bài học hôm nay thầy và các em sẽ đi tìm hiểu kiểu bài: <i>Viết bài văn kể lại</i></p>

<i>(GV ghi tên bài học lên bảng)</i>	<i>một trải nghiệm của mình</i> giúp cho các em biết cách trình bày một bài văn kể nhé!
--------------------------------------	---

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 1: Tìm hiểu các yêu cầu đối với bài văn kể lại một trải nghiệm

- a. **Mục tiêu:** HS viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; dùng người kể chuyện ngôi thứ nhất chia sẻ trải nghiệm và thể hiện cảm xúc trước sự việc được kể.
- b. **Nội dung:** Sử dụng phương pháp thuyết trình, thảo luận nhóm, cặp đôi, động não.
- c. **Sản phẩm học tập:** Phiếu học tập và bảng đánh giá kết quả học tập của HS.
- d. **Tổ chức thực hiện**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Nhiệm vụ 1</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV: Theo em khi kể chuyện theo ngôi thứ nhất, người kể xưng hô như thế nào? Tác dụng của ngôi kể thứ nhất là gì? GV: Trong một bài văn khi kể lại trải nghiệm theo ngôi thứ nhất thì cần đáp ứng những yêu cầu gì?</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS thảo luận theo nhóm có thể chia lớp làm 6 nhóm (Cứ 3 nhóm trả lời 1 câu hỏi ...). Thời gian khoảng 5 đến 8 phút. GV đi hỗ trợ học sinh các nhóm, gợi mở, nêu tình huống có vấn đề.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 4 HS đại diện 4 nhóm lên trình bày 2 câu hỏi. GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của nhóm bạn (nếu có).</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức GV ghi nội dung chính lên bảng. <i>(HS có thể tự ghi nội dung cốt lõi vào vở viết).</i></p> <p>Nhiệm vụ 2</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p>	<p>I. Tìm hiểu chung</p> <p>1. Yêu cầu đối với bài văn kể lại một trải nghiệm</p> <p>→ Kể chuyện ngôi thứ nhất, người kể chuyện xưng “tôi”. Tác dụng giúp câu chuyện trở nên chân thật, người kể có thể bộc lộ những suy nghĩ, tình cảm, tâm trạng của mình.</p> <p>→ Khi kể lại trải nghiệm theo ngôi thứ nhất thì cần đáp ứng những yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ. - Tập trung vào sự việc đã xảy ra. - Thể hiện được cảm xúc của người viết trước sự việc được kể.

GV giới thiệu bài: Phân tích bài viết tham khảo “Người bạn nhỏ”.

GV gọi 2 đến 3 học sinh đọc bài viết (SGK trang 29, 30)

GV1: Em hãy tóm tắt lại sự việc chính trong bài viết?

GV2: Người kể chuyện ngôi thứ nhất (xung: tôi). Vì sao em biết điều đó?

GV3: Phần nào trong bài viết đã giới thiệu câu chuyện này?

GV4: Bài viết tập trung vào những sự việc chính nào?

GV5: Những từ ngữ nào thể hiện cảm xúc của người viết trước sự việc được kết thúc?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS thảo luận nhóm câu hỏi 1, chia lớp ra làm 6 nhóm (Thời gian khoảng 8 đến 10 phút)

GV hỗ trợ HS và đi bao quát lớp để tương tác giữa GV với HS và ngược lại.

GV cho HS thảo luận theo cặp đôi câu hỏi 2, 3, 4, 5 ; chia lớp khoảng 2 đến 3 cặp đôi trả lời 1 câu hỏi (Thời gian khoảng 5 đến 7 phút).

GV tiếp tục đi bao quát lớp và tương tác với học sinh.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV cho tất cả các nhóm trình bày kết quả câu hỏi 1 đã được thảo luận.

GV gọi HS ở các nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của nhóm bạn (nếu có)

GV tiếp tục cho tất cả các nhóm trình bày 4 câu hỏi còn lại (theo lần lượt thứ tự các câu hỏi)

GV gọi HS ở các nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của nhóm bạn (nếu có)

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức GV ghi nội dung chính lên bảng. (HS có thể tự ghi nội dung cốt lõi vào vở viết).

→Tóm tắt bài viết:

- Ngôi nhà mới của ba mẹ con rất xinh xắn nhưng có nhiều chuột.

- Bà ngoại gửi cho ba mẹ con một con mèo mun.

- Ngôi nhà nhỏ đã thay đổi từ khi có mèo mun.

→Người kể chuyện ngôi thứ nhất (xung:tôi”. Ví mở bài bài viết đã giới thiệu câu chuyện “tôi vẫn thấy mọi điều ...”

→Phần mở đầu của bài viết đã giới thiệu câu chuyện “Người bạn nhỏ” đã được trải nghiệm.

→Bài viết tập trung vào 4 sự việc chính:

	<p>Ngôi nhà mới của ba mẹ con rất xinh xắn nhưng có nhiều chuột; Bà ngoại gửi cho ba mẹ con một con mèo Mun; Ngôi nhà nhỏ đã thay đổi từ khi có Mun; Một buổi chiều, Mun đã bị mất tích.</p> <p>→ Những từ ngữ đã thể hiện cảm xúc: buồn, khóc, chẳng ai quên được Mun, v.v...</p>
--	--

Hoạt động 2: Thực hành viết theo các bước

a. Mục tiêu: Học sinh biết viết bài văn đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; chỉnh sửa bài viết, rút kinh nghiệm.

b. Nội dung: Sử dụng phương pháp gợi mở, cặp đôi, công não, tia chớp.

c. Sản phẩm học tập: Phiếu học tập và kết quả thảo luận và câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Nhiệm vụ 1</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>GV1: Yêu cầu HS xác định mục đích viết bài và người đọc như thế nào?</p> <p>GV Hướng dẫn HS lựa chọn đề tài.</p> <p>GV2: Yêu cầu HS làm việc theo nhóm, tìm ý cho bài viết theo Phiếu học tập. (<i>Sử dụng phiếu học tập</i>)</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV cho HS phát biểu câu hỏi 1, HS làm việc cá nhân. GV gợi mở, đưa ra những tình huống có vấn đề để giúp HS trả lời câu hỏi.</p> <p>GV phát phiếu học tập cho HS làm việc cá nhân (Thời gian khoảng từ 8 đến 10 phút)</p> <p>GV đi quan sát lớp, hỗ trợ học sinh để hoàn thành yêu cầu trong phiếu học tập.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận</p> <p>GV gọi 3 đến 5 HS trình bày kết quả câu hỏi 1.</p> <p>GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p>GV gọi 7 đến 8 HS đứng tại chỗ đọc kết</p>	<p>2. Các bước tiến hành</p> <p>2.1. Trước khi viết</p> <p>a. Lựa chọn đề tài</p> <p>→ Mục đích viết là: Kể lại một trải nghiệm cá nhân để chia sẻ với người đọc.</p> <p>- Người đọc là thầy cô, bạn bè, người thân và những người quan tâm đến trải</p>

quả phiếu học tập câu hỏi 2.

GV thu ngẫu nhiên khoảng 10 đến 15 phiếu học tập kiểm tra kết quả HS đã trả lời.

GV gọi lần lượt HS khác đứng lên nhận xét, bổ sung từng câu trả lời của các bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

GV có thể gợi ý chọn 1 số đề tài như sau:

- Một trải nghiệm vui vẻ, hạnh phúc (một lần kết bạn, chuyến đi có ý nghĩa, bữa tiệc sinh nhật, một thành tích hay chiến thắng, một lần em giúp đỡ người khác hay được người khác giúp đỡ...)

- Một trải nghiệm buồn, tiếc nuối (chia xa một người bạn, hiểu lầm một người, một lần mắc lỗi...)

- Một trải nghiệm khiến em thay đổi, tự hoàn thiện bản thân, học được một bài học trong cuộc sống (một hành trình khám phá, một lần thất bại...)

GV ghi lên bảng nội dung cơ bản. (HS có thể tự ghi nội dung cốt lõi vào vở viết).

Nhiệm vụ 2

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV Sau khi đã lựa chọn được trải nghiệm có thể chia sẻ. Em hãy tìm ý cho bài viết bằng cách trả lời các câu hỏi sau:

GV1: Câu chuyện xảy ra khi nào? Ở đâu? (Lúc em mấy tuổi, học lớp mấy, cách đây mấy năm, mấy tháng... Ở nhà, ở trường, ở lớp hay ở ngoài đường,...)

GV2: Những ai có liên quan đến câu chuyện? Họ đã nói và làm gì? (Em, người thân, bạn bè,... Các hành động của nhân vật có tác động trực tiếp, gián tiếp tới các hành vi của em sau đó.)

GV3: Điều gì đã xảy ra? Vì sao câu chuyện lại xảy ra như vậy? Em có cảm xúc gì khi câu chuyện diễn ra và khi kể lại câu chuyện?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS làm việc cá nhân lần lượt trả

nghiệm mà em chia sẻ.

→GV thu phiếu bài tập để nhận xét, đánh giá kết quả làm bài của HS

b. Tìm ý

- HS lắng nghe yêu cầu của GV để trả lời câu hỏi.

lời theo thứ tự 3 câu hỏi. (Thời gian mỗi câu hỏi khoảng 5 đến 7 phút)

GV đi hỗ trợ học sinh, bao quát lớp học, giúp đỡ những học sinh còn khó khăn trong học tập.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi từ 3 đến 5 HS trả lời 1 câu hỏi và thực hiện tiếp tục ở những câu hỏi tiếp theo.

GV gọi lần lượt HS khác đứng lên nhận xét, bổ sung từng câu trả lời của các bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. (HS có thể tự ghi nội dung cốt lõi vào vở viết).

Nhiệm vụ 3

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV cho HS 1 đề bài: Kể lại một trải nghiệm của em.

GV1: Khi lập dàn ý cho 1 bài viết gồm có mấy phần? Đó là những phần nào?

GV2: Em hãy tìm ý cho 3 phần (Mở bài, thân bài, kết bài)

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS làm việc cá nhân câu hỏi 1 (Thời gian khoảng 1 đến 3 phút)

GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời câu hỏi 2 (Thời gian khoảng từ 7 đến 9 phút)

GV đi hỗ trợ, giúp đỡ cho HS và bao quát lớp.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV gọi từ 1 đến 2 HS trả lời câu hỏi 1.

GV gọi từ 1 đến 2 HS đứng lên nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

GV gọi 3 đến 5 HS trả lời câu hỏi 2.

GV gọi 3 đến 5 HS đứng lên nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. (HS có thể tự ghi nội dung cốt lõi vào vở viết).

- GV tự cho HS cảm nhận để có cách trả lời riêng của mỗi HS

c. Lập dàn ý

→ Khi lập dàn ý cho 1 bài viết gồm 3 phần: Mở bài; thân bài; kết bài

→ Lập dàn ý:

- Mở bài: Giới thiệu về câu chuyện sẽ được kể.

- Thân bài: Kể lại diễn biến của câu chuyện.

- Giới thiệu thời gian, không gian xảy ra câu chuyện và những nhân vật có liên quan.

- Kể lại các sự việc trong câu chuyện.

- Kết bài: Kết thúc của câu chuyện và

Nhiệm vụ 4

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV cho HS đọc phần lưu ý khi viết bài (SGK tr 31).

GV cho đề bài: Hãy kể lại một trải nghiệm của em.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS viết bài nội dung: Trải nghiệm của em (Thời gian 35 phút)

GV cho HS nhắc lại 3 phần khi viết 1 bài văn (mở bài, thân bài, kết bài)

Bước 3: Báo cáo thảo luận

HS viết bài xong GV cho trao đổi theo cặp đôi chuẩn bị sang bước chỉnh sửa bài viết.

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá thời gian viết bài của HS.

GV có thể đọc cho HS nghe bài viết tham khảo.

Nhiệm vụ 5

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV cho HS đọc bảng rà soát chỉnh sửa bài viết theo gợi ý. (SGK tr 31)

GV cho HS trao đổi bài viết theo cặp đôi để chỉnh sửa theo gợi ý trong GSK.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS thực hiện chỉnh sửa bài viết theo cặp đôi (thời gian khoảng 5 đến 7

cảm xúc của người viết.

2.2. Viết bài

→ Khi viết bài cần lưu ý: (SGK tr 31)

→ Bài viết tham khảo: Bốn năm trước, tôi đã có một trải nghiệm khó quên. Đó là một chiều thứ sáu và tôi đang giúp mẹ mình làm việc nhà. Khi tôi đang phơi quần áo ở ban công, một số quần áo bị thổi bay sang nhà hàng xóm. Vì vậy tôi quyết định sử dụng một ống dài để lấy lại chúng. Tuy nhiên, chúng lại ở quá xa! Tôi cố mãi nhưng vẫn không thành công. Và đột nhiên, tôi bị trượt chân và ngã xuống sân thượng. Tôi cảm thấy đau toàn thân. Tôi thậm chí còn không thể thở được. Tôi nhớ, người tôi bị phủ đầy bụi và xung quanh là những mảnh gỗ vụn và ván ép. Ngay lập tức, gia đình tôi chạy đến chỗ tôi. Họ giúp tôi ngồi dậy, và họ hoàn toàn bị sốc. Bố mẹ tôi nhanh chóng đưa tôi đến bệnh viện. May mắn thay, tôi không bị thương nặng. Chỉ có một vài vết thương ở trên đầu, cánh tay và chân. Sau tai nạn này, tôi cố cẩn thận.

2.3. Chỉnh sửa bài viết

<p>phút) GV đi hỗ trợ HS khi có HS yêu cầu hoặc thắc mắc.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 3 đến 5 HS đọc phần sửa bài cho bạn. GV gọi 3 đến 5 HS đứng lên nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. (GV thu bài viết về nhà đánh giá, nhận xét bài làm của HS, có thể cho điểm vào bài làm để lưu vào hồ sơ học tập, đánh giá theo hướng dẫn TT22/2021/BGDĐT ngày 20/7/2021.)</p> <p>Nhiệm vụ 6</p> <p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV trả bài cho HS và hướng dẫn HS chỉnh sửa bài viết theo yêu cầu đề bài: Hãy kể lại một trải nghiệm của em. GV cho HS dựa vào bảng gợi ý chỉnh sửa bài viết SGK tr 31</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV trả bài cho HS để làm việc cá nhân tự chỉnh sửa theo hướng dẫn, sau đó trao đổi bài viết theo cặp đôi ngồi cùng bàn học. Thời gian từ 2 -> 3 phút. GV đi bao lớp, theo dõi HS làm việc.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV cho 1 vài HS nhận xét những ưu điểm, tồn tại cần chỉnh sửa của bạn. GV chọn một số bài viết của HS để nhận xét, đánh giá và rút kinh nghiệm chung cho cả lớp. <i>Lưu ý GV không nên nêu cụ thể tên HS để khen/chê trước lớp.</i></p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.</p>	<p>- HS báo cáo kết quả sửa bài viết của bạn.</p> <p>- HS tự rút ra kinh nghiệm cho bản thân khi viết bài lần sau tốt hơn.</p> <p>2.4. Trả bài viết</p> <p>- HS báo cáo kết quả chỉnh lại bài viết.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá bài viết để rút kinh nghiệm.</p>
---	--

PHIẾU HỌC TẬP TÌM Ý CHO BÀI VĂN

Nhiệm vụ: Tìm ý cho bài văn Kể lại một trải nghiệm của bản thân.

Nhóm/cá nhân: Lớp 6

Stt	Yêu cầu	Nội dung
1	Đó là câu chuyện gì? Xảy ra khi nào? Ở đâu? (2,0 điểm)
2	Những ai liên quan đến câu chuyện? Họ ... đã nói và làm gì? (2,0 điểm)
3	Điều gì đã xảy ra, theo thứ tự kể như thế nào? (2,0 điểm)
4	Vì sao câu chuyện lại xảy ra như vậy? (2,0 điểm)
5	Cảm xúc của em như thế nào khi câu chuyện diễn ra và khi kể lại chuyện đó? (2,0 điểm)
TỔNG CỘNG		

3. Hoạt động 3: Luyện tập

a. Mục tiêu: Ôn tập lại cho HS viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân; có bố cục 3 phần, lập dàn ý cho bài văn.

b. Nội dung: Sử dụng phương pháp làm việc cá nhân, thuyết trình để hoàn thành bài tập.

c. Sản phẩm học tập: Kết quả hoàn thành bài tập để thuyết trình trước lớp, GV nhận xét, đánh giá.

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV cho HS bài tập: Lập dàn ý cho đề bài: Viết bài văn kể lại một kỉ niệm đáng nhớ. (Ví dụ: Lựa chọn một trải nghiệm vui vẻ, hạnh phúc vì gặp may được giúp đỡ khi đi mua sách ...)</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ GV cho HS thảo luận nhóm để xây dựng một dàn ý cho bài văn có bố cục 3 phần. Chia lớp làm 6 đến 8 nhóm nhỏ.</p>	<p>II. Luyện tập</p> <p>1. Lập dàn ý</p> <p>a. Mở bài: Giới thiệu câu chuyện: Trải nghiệm vui vẻ, hạnh phúc vì gặp may. b. Thân bài: Kể lại diễn biến của câu</p>

<p>(Thời gian khoảng 7 đến 9 phút) GV đi hỗ trợ các nhóm khi HS yêu cầu, GV gọi mở cho HS khắc sâu kiến thức.</p> <p>Bước 3: Báo cáo thảo luận GV gọi 4 đến 6 HS các nhóm lên báo cáo kết quả của nhóm. GV gọi 4 đến 6 HS nhóm khác nhau lên nhận xét, bổ sung kiến thức cho nhóm bạn.</p> <p>Bước 4: Kết luận, nhận định GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức GV có thể ghi nội dung chính lên bảng. (HS có thể tự ghi nội dung cốt lõi vào vở viết).</p>	<p>chuyện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu thời gian, không gian xảy ra câu chuyện và những nhân vật có liên quan. + Ở cửa hàng sách, khi còn học lớp 3; + Những nhân vật: <ul style="list-style-type: none"> *Mẹ: Cho tiền mua sách. *Tôi (người kể chuyện, trải nghiệm) : đi một mình để mua. *Cô thu ngân (thu tiền) *Một bác lớn tuổi đã giúp đỡ nhân vật. - Kể lại các sự kiện trong câu chuyện. <ul style="list-style-type: none"> *Vì mãi chơi, dùng tiền mẹ cho mua sách để chơi trò chơi dẫn đến không đủ tiền để trả tiền sách. *Không thể về nhà khi chưa mua được sách. *Một bác lớn tuổi đã âm thầm giúp đỡ để trả tiền sách vì bác đứng phía sau đã chứng kiến toàn bộ sự việc,... <p>c. Kết bài: Kết thúc của câu chuyện và cảm xúc của người viết: Đã mua được sách; Vẫn bồi hồi xúc động, biết ơn mỗi khi nhớ về kỉ niệm ấy.</p>
--	---

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức để HS viết được bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân.

b. Nội dung: Sử dụng phương pháp thuyết trình trước tập thể lớp sản phẩm của HS.

c. Sản phẩm học tập: Kết quả bài viết của HS; Sử dụng phiếu Rubri đánh giá kĩ năng viết theo các tiêu chí.

d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ GV cho HS viết bài văn theo đề bài: Viết bài văn kể lại một kỉ niệm đáng nhớ.(có thể dựa vào lập dàn ý phần luyện tập của HS) GV cho ví dụ đề: Lựa chọn một trải nghiệm vui vẻ, hạnh phúc vì gặp</p>	<p>III. Vận dụng</p>

may được giúp đỡ khi đi mua sách.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS viết bài theo cá nhân (Thời gian khoảng từ 25 ->30 phút)

GV có thể gợi ý cho HS một số cần lưu ý khi viết bài trải nghiệm.

Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV có thể gọi 1 ->3 HS đọc bài viết trước lớp (GV gọi HS theo tinh thần xung phong, có thể gọi HS chưa có nhiều kĩ năng viết bài để có cơ hội HS rút kinh nghiệm).

GV gọi 2 -> 6 HS lên nhận xét, bổ sung kiến thức bạn (có thể gọi 2 HS nhận xét 1 bài viết...)

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.

GV có thể cho HS đọc bài tham khảo.

Bài viết tham khảo:

Trong cuộc đời, chắc hẳn ai cũng đã gặp may không nhiều cũng ít, tôi cũng không ngoại lệ. Trong đó, có một lần tôi sẽ không thể nào quên vì đã may mắn được giúp đỡ. Đó là hồi tôi còn học lớp Ba.

Lúc ấy, tôi chỉ là cậu bé tám chín tuổi nên vẫn còn ngây thơ, dại dột. Tôi vẫn còn nhớ rõ ngày hôm đó là thứ sáu, ngày mười ba. Không mê tín nhưng nghe mọi người nói thì đó là ngày xui nhưng lại là ngày may mắn của tôi. Hôm đó, mẹ cho tôi năm chục ngàn để mua sách. Khác mọi lần, lần này tôi chỉ đi có một mình. Vừa bước xuống khỏi thang cuốn, thay vì đi thẳng vào nhà sách tôi bỗng choáng ngợp với thiên đường trò chơi ở bên cạnh. Với một đứa con nít tuổi tôi, trò chơi luôn là thứ hấp dẫn nhất trên đời. Không chần chừ, tôi cứ thẳng tiến đến khu trò chơi.

Một thời gian trôi qua, trời cũng đã tối. Tôi nhận ra là mình vẫn chưa mua sách nên tạm biệt khu trò chơi chạy vội sang nhà sách. A! Cuốn sách cần tìm đây rồi. Tôi háo hức chạy đến chỗ cô thu ngân. Chạy vọt lên bác nọ đã chờ xếp hàng tự nãy giờ. Sau khi quét mã vạch, cô thu ngân đọc số tiền. Cả người tôi sững sờ. Lúc đó, tôi nghĩ: “Không! Không phải! Mình chỉ tưởng tượng thôi!”. Lại gần hơn một tí, tôi hỏi lại: “Giá tiền bao nhiêu ạ?”. Cô thu ngân nói lại giá tiền. Giá như lúc nãy tôi không phí tiền vào những trò vô bổ ấy thì có hay hơn không. Nhưng hối hận cũng đã muộn, rõ ràng là tôi không thể trả tiền mua sách. Chẳng lẽ, mất cả buổi chiều lại về nhà nói với mẹ là tôi không đủ tiền mua sách? Chứng kiến cảnh tượng đó, người đàn ông lúc nãy thò tay vào túi rút ra tờ 50.000 đồng thả nhẹ xuống đất. Sau đó, bác cúi xuống, nhặt tờ tiền lên, vỗ nhẹ vai tôi và nói: “Cháu ơi, cháu làm rơi tiền này!”

Lúc đó, tôi cũng đã hiểu hết mọi chuyện. Thật tình là tôi không ngửa tay xin bố thí,

	<p>nhưng rõ ràng tôi rất tôn trọng sự giúp đỡ trong tình huống trở trêu này. Tôi chẳng biết làm gì ngoài việc cảm ơn bác. Tôi thật sự xúc động vì qua cách ăn mặc giản dị của bác, tôi đoán bác không phải là một người giàu có. Quả thật số tiền đó rất cần với tôi vào lúc này. Tôi cảm cần thận tờ tiền đưa cho cô thu ngân. Cô tính tiền rồi cho sách và hóa đơn vào túi đưa cho tôi. Ra cổng tôi nghĩ rằng nên trả lại tiền thừa cho bác ấy nhưng khi quay lại thì bác ấy đã đi đâu mất. Không phải tiền mình nên tôi đã bỏ số tiền đó vào thùng từ thiện cạnh cửa ra vào. Sau đó, tôi ra về. Trên đường không thể nào thôi nghĩ về câu chuyện lúc nãy. Vì có cái đầu ham nghĩ nên nhiều câu hỏi xuất hiện trong tôi. Nếu không có số tiền giúp đỡ của bác ấy thì lúc bấy giờ tôi có thể yên tâm rảo bước về nhà không? Kinh tế gia đình bác ấy có khá không?</p> <p>Dù đã ba năm trôi qua, tôi đã là cậu học trò lớp 6 nhưng vẫn không thể nào quên được kỉ niệm ngày hôm đó. Tôi vẫn ước mong có một ngày may mắn tình cờ được gặp lại người bác năm xưa để tôi nói lời cảm ơn và trả lại số tiền cho bác. Cũng từ trải nghiệm này, tôi tự hứa với bản thân luôn phải biết ngoan ngoãn, nghe lời ông bà cha mẹ, làm nhiều điều tốt để tạo ra may mắn cho chính mình và những người xung quanh.</p>
--	---

BẢNG RUBRIC ĐÁNH GIÁ KĨ NĂNG VIẾT THEO CÁC TIÊU CHÍ


Nhóm/cá nhân: Lớp 6

Tiêu chí	Mức độ		
	Chưa đạt (0 điểm)	Đạt (1 điểm)	Tốt (2 điểm)
1. Chọn được câu chuyện hay, có ý nghĩa.	Chưa có chuyện để kể rõ ràng.	Có chuyện để kể nhưng chưa hay.	Câu chuyện hay và ấn tượng.
2. Nội dung câu chuyện phong phú, hấp dẫn.	Nội dung sơ sài, chưa có đủ các chi tiết để người nghe hiểu câu chuyện.	Giọng văn kể hấp dẫn lôi cuốn người nghe.	Nội dung câu chuyện có đủ chi tiết để người nghe hiểu được câu chuyện

			hấp dẫn và thú vị
3. Lời văn kể trôi chảy, xúc tích, lô gic.	Lời văn kể lủng củng, câu văn còn lặt từ.	Lời văn trôi chảy dùng từ chưa được hay.	Lời văn trôi chảy, sử dụng câu từ đa dạng, phong phú và lô gic.
4. Sử dụng nhiều yếu tố khi viết bài (miêu tả, biểu cảm, đánh giá...)	Bài viết chưa kết hợp với các yếu tố khi viết bài	Có sử dụng yếu tố miêu tả chưa phong phú.	Sử dụng tốt các yếu tố khi viết bài.
5. Có bố cục 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài)	Thiếu bố cục 3 phần trong bài viết.	Bố cục 3 phần chưa rõ ràng.	Bố cục 3 phần rõ ràng.
TỔNG CỘNG			

Dặn học sinh học bài ở nhà: Xem lại bài đã học và soạn bài: Phần nói và nghe - **Kể lại một trải nghiệm của em.**

PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH BÀI DẠY

PHÊ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN	GIÁO VIÊN
	
	Đào Văn Dũng